

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TỈNH BIÊN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST  
Ngày: 28-03-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Châu Nam Phú

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Châu Kim Ba;

Ông Trần Thanh Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Lê Quốc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tỉnh Biên tham gia phiên tòa:**  
**bà Nguyễn Thị Thanh Kiều - Kiểm sát viên.**

Trong ngày 28 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Thanh N, giới tính: nam, sinh ngày: 17/04/2001. Nơi cư trú: tổ 03, ấp A, xã P, huyện T, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hiếu Nghĩa; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; cha tên Dương Văn G, sinh năm 1979 và mẹ tên Giang Thị H, sinh năm 1980. Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ hai;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo Dương Thanh N bị tạm giam tại Nhà tạm giữ – Công huyện Tỉnh Biên từ ngày 25/09/2021 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

**2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

2.1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1984. Địa chỉ cư trú: khóm An Hòa A, thị trấn Ba Chúc, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2.2. Ông Dương Văn G, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: tổ 3, ấp A, xã P, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2.3. Bà Ôn Bích NG, sinh năm 1974. Địa chỉ: tổ 6, Khóm An Hòa A, thị

trần Ba Chúc, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

### 3. Người chứng kiến:

3.1. Ông Dương Thành Đ, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp Ba Xoài, xã An Cư, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/9/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Tịnh Biên phối hợp Công an xã An Cư tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã An Cư. Khi đến khu vực tổ 06, ấp P, xã A1 phát hiện Dương Thanh N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 70F9-0583 có biểu hiện nghi vấn, lực lượng liền ra tín hiệu cho N dừng xe để kiểm tra, thì N dùng tay trái bỏ 01 gói giấy bạc màu trắng xuống đất. Qua kiểm tra, gói giấy bạc màu trắng được quấn kín, bên trong có 01 bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy. Nên, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và thu giữ vật chứng.

Qua làm việc, N khai nhận tinh thể rắn màu trắng là ma túy đá, N được một người phụ nữ tên TH (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) ở thị trấn B, huyện T nhờ đi lấy từ người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) ở thị trấn Tịnh Biên mang về cho Thúy, thì N được TH cho ma túy sử dụng.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 275/KLGT-PC09 (MT) ngày 29/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

Mẫu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,7529g.

Căn cứ Kết luận giám định số 348/KLGT-PC09 (KTSĐT) ngày 08/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

Không tiến hành giám định, trích xuất dữ liệu lưu trữ trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên gửi giám định.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên thu giữ: 01 phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số 275/KLGT-PC09(MT) ngày 29/9/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H và Nguyễn Trung S. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,7297g (không phải bảy hai chín bảy gam); 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 70F9 - 0583 kèm theo giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 70F9 - 0583 mang tên Nguyễn Thị Lệ T; 01 căn cước công dân số 089201000806 mang tên Dương Thanh N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; 01 biên nhận cầm đồ; 01 biên nhận vay tiền.

- Ngày 04/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Dương Thanh N về tội “vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Cáo trạng số 11/CT-VKSTB.HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 truy tố bị can Dương Thanh N về tội “vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến trình bày phù hợp với nội dung vụ án, ngoài ra:

+ Bà Ôn Bích NG trình bày: Ngày 24/9/2021, N đến cầm 01 giấy căn cước công dân số 089201000806 mang tên Dương Thanh N và giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 70F9 - 0583 mang tên Nguyễn Thị Lệ Thủy với số tiền 300.000 đồng. Bà NG đã giao nộp 02 giấy tờ trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên và không yêu cầu N bồi thường số tiền 300.000 đồng.

+ Ông Lê Văn H trình bày: Ngày 25/9/2021, N đến cầm 01 điện thoại di động hiệu Vivo với số tiền 1.500.000 đồng. Việc N yêu cầu chuyển số tiền 1.400.000 đồng vào số tài khoản 070121245750 ngân hàng Sacombank tên Lê Văn T1, thì H không biết có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra, H không yêu cầu N bồi thường số tiền 1.500.000 đồng.

+ Ông Dương Văn G trình bày: Xe mô tô biển kiểm soát 70F9- 0583 là của ông Giả mua xe đã qua sử dụng, cách nay khoảng 05 năm với giá 2.000.000 đồng và chưa làm thủ tục sang tên. Ông G không biết N mượn xe để làm phương tiện đi vận chuyển ma túy. Qua sự việc trên, ông Giả xin nhận lại xe.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Dương Thanh N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến; kết luận giám định; các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong phần nói sau cùng, bị cáo N xin Hội đồng xét xử giảm N hình phạt cho bị cáo.

*Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Dương Thanh N phạm tội “vận chuyển trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt: xử phạt bị cáo Dương Thanh N mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên

đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

*Tịch thu tiêu hủy vật chứng do không có giá trị sử dụng, gồm: 01 phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số 275/KLGT-PC09(MT) ngày 29/9/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H và Nguyễn Trung S. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,7297g (không phẩy bảy hai chín bảy gam); 01 mảnh giấy bạc màu trắng.*

*Trả lại cho Dương Văn Giã: 01 xe mô tô biển kiểm soát 70F9 - 0583 kèm theo giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 70F9 - 0583 mang tên Nguyễn Thị Lê Thủy, do Giã không biết việc N mượn xe để làm phương tiện vận chuyển ma túy.*

*Tịch thu sung quỹ Nhà nước phương tiện sử dụng vào việc phạm tội 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO.*

*Trả lại cho bị cáo Dương Thanh N: 01 căn cước công dân số 089201000806 mang tên Dương Thanh N.*

*Lưu hồ sơ vụ án: 01 biên nhận cầm đồ, 01 biên nhận vay tiền.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*- Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H; ông Dương Văn G; bà Ôn Bích NG và người làm chứng anh Dương Thành Đ đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên những người tham gia tố tụng này đều có lời khai tại Cơ quan Điều tra, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Dương Thanh N bị Cơ quan điều tra - Công an huyện Tịnh Biên khởi tố về hành vi “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” do bị cáo thực hành vi phạm tội trên địa bàn huyện Tịnh Biên, tỉnh An

Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Về nội dung vụ án:

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Thanh N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm pháp luật nên Viện kiểm sát tuy tố bị cáo không oan; Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/9/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Tịnh Biên phối hợp Công an xã An Cư tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã An Cư; khi đến khu vực tổ 06, ấp P, xã A1 phát hiện bị cáo Dương Thanh N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 70F9-0583 có biểu hiện nghi vấn, lực lượng liền ra tín hiệu cho N dừng xe để kiểm tra, thì N dùng tay trái bỏ 01 gói giấy bạc màu trắng xuống đất. Qua kiểm tra, gói giấy bạc màu trắng được quần kín, bên trong có 01 bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng qua giám định là loại ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,7529 g.

Với hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nêu trên, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Dương Thanh N phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị cáo Dương Thanh N là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét, bị cáo Dương Thanh N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Biết rõ việc Nhà nước cấm mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy, song để thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy, bị cáo được một người phụ nữ tên TH (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) ở thị trấn B, huyện T nhờ đi lấy từ người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) ở thị trấn Tịnh Biên mang về cho TH, thì N được Thúy cho ma túy sử dụng, bị cáo biết đó là vi phạm pháp luật nhưng vẫn nhận lời và đã vận chuyển 0,7529g (không phải bảy năm hai chính gam), loại: Methamphetamine. Hành vi phạm tội của bị cáo N là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo đã thực hiện, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm N trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét

cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm N trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự, thì hành vi của bị cáo Dương Thanh N có thể phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hình nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo N trả lại số tiền từ việc cầm cố, mua bán nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

*Tịch thu tiêu hủy:*

01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số 275/KLGT-PC09(MT) ngày 29/9/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H và Nguyễn Trung S (có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định hồi 10 giờ ngày 19/10/2021);

01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng.

*Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:*

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, đã qua sử dụng;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh đen, đã qua sử dụng đựng trong 01 (một) phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi “Vụ 348KLGI-PC09 (KTSĐT), ngày 08/12/2021 (Điện thoại gửi giám định)”, so chữ ký, họ tên Lê Phước N1, Giáp Thanh T và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh An Giang (theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận đối tượng giám định hồi 13 giờ 30 phút ngày 09/12/2021 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang.

*Trả lại cho ông Dương Văn Giả:*

01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 70F9 - 0583 màu đen bạc, số máy VHLFM152FMH-V501945, số khung; chưa xác định;

01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0080914, tên chủ xe Nguyễn Thị Lệ Thủy, sinh năm 1968, biển số 70F9 – 0583.

*Trả cho bị cáo Dương Thanh N*

01 (một) căn cước công dân số 089201000806 mang tên Dương Thanh N, sinh ngày 17/04/2001.

*Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án:*

01 (một) biên nhận cầm đồ của cửa hàng điện thoại di động Lê Hải, địa chỉ:

khóm An Hòa A, thị trấn Ba Chúc, huyện T, tỉnh An Giang;

01 (một) biên nhận vay tiền ngày 24/09/2021 tên Năm Lu, xóm bùn, khóm An Hòa B, thị trấn Ba Chúc, huyện T, tỉnh An Giang, tên khách hàng Dương Thanh Nhẹ.

[10] Những vấn đề khác:

Đối với đối tượng Cái Thị Thúy V (TH) và Lê Văn T chưa làm việc được, do không có mặt tại địa phương. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Còn người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) giao ma túy cho N. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Dương Văn G, Lê Văn H do không biết bị can N sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 70F9- 0583 làm phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không biết việc chuyển tiền có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên không quy kết trách nhiệm là có căn cứ.

[11] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[12] Về án phí: bị cáo Dương Thanh N phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Dương Thanh N phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 250, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Dương Thanh N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/09/2021.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

*Tịch thu tiêu hủy:*

01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số 275/KLGT-PC09(MT) ngày 29/9/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H và Nguyễn Trung S (có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối

tượng giám định hồi 10 giờ ngày 19/10/2021);

01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng.

*Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:*

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, đã qua sử dụng;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh đen, đã qua sử dụng đựng trong phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi “Vụ 348KLG1-PC09 (KTSĐT), ngày 08/12/2021 (Điện thoại gửi giám định)”, so chữ ký, họ tên Lê Phước N, Giáp Thanh T1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh An Giang (theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận đối tượng giám định hồi 13 giờ 30 phút ngày 09/12/2021 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang.

*Trả lại cho ông Dương Văn Giả:*

01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 70F9 - 0583 màu đen bạc, số máy VHLFM152FMH-V501945, số khung; chưa xác định

01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0080914, tên chủ xe Nguyễn Thị Lệ Thủy, sinh năm 1968, biển số 70F9 – 0583.

*Trả cho bị cáo Dương Thanh N:*

01 (một) căn cước công dân số 089201000806 mang tên Dương Thanh N, sinh ngày 17/04/2001.

*Lưu hồ sơ vụ án:*

01 (một) biên nhận cầm đồ của cửa hàng điện thoại di động Lê H, địa chỉ: khóm An Hòa A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang;

01 (một) biên nhận vay tiền ngày 24/09/2021 tên Năm L, xóm bùn, khóm A1, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang, tên khách hàng Dương Thanh N.

*Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 01/03/2022 giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện Tịnh Biên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.*

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Dương Thanh N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành



án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Toà án tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát huyện Tịnh Biên;
- Thi hành án huyện Tịnh Biên;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Lưu hồ sơ và Văn thư.

**Châu Nam Phú**